

38. KINH ÚC-GIÀ TRƯỞNG GIẢ (I)¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật du hóa tại Bệ-xá-li, trong Đại lâm².

Bấy giờ Trưởng giả Úc-già³, chỉ có một số phụ nữ theo hầu hạ và ông đang ở trước các phụ nữ ấy, từ Bệ-xá-li ra đi. Ở khoảng giữa Đại lâm và Bệ-xá-li⁴, chỉ để hoan lạc với các kỹ nữ, như vị quốc vương.

Rồi thì, Trưởng giả Úc-già, uống rượu say túy lúy, bỏ các phụ nữ kia ở lại đó, đi vào trong Đại lâm. Đang lúc Trưởng giả Úc-già say rượu túy lúy, từ đằng xa trông thấy Đức Thế Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh đẹp đẽ như vầng trăng giữa đám sao, ánh sáng chói lọi rực rỡ, ánh sáng như tòa núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần nguy nga, các căn tịch tĩnh, không bị ngăn che, thành tựu sự điều ngự, tâm vắng lặng tịch mặc. Trưởng giả thấy Đức Phật rồi, lập tức tỉnh rượu. Sau khi tỉnh rượu, Trưởng giả Úc-già liền đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ rồi, như thông lệ của chư Phật, trước hết nói về pháp đoan chánh cho người nghe hoan duyệt; tức là nói về thí, về giới, nói pháp sanh thiên, chê bai dục là tai hoạn, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm thanh tịnh trong trắng. Sau khi Đức Thế Tôn nói những pháp ấy cho ông rồi, ngài biết ông có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyễn, tâm nhẫn nại, tâm thẳng tắn, tâm chuyên nhất, tâm không nghi, tâm không bị che lấp, có khả năng, có sức mạnh, có thể kham thọ Chánh pháp. Rồi như thông lệ của chư Phật, Ngài nói về pháp yếu chân chánh⁵, Đức Thế Tôn thuyết cho ông nghe về Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Lúc ấy Trưởng giả Úc-già, ngay trên chỗ ngồi, thấy được bốn Thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như vải trắng dễ nhuộm thành màu. Trưởng giả Úc-già, cũng giống như vậy, ngay nơi chỗ ngồi thấy được bốn Thánh đế, là Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Rồi thì, Trưởng giả Úc-già thấy pháp và đắc pháp, giác ngộ pháp bạch tịnh, đoạn trừ

¹. Tương đương Pāli: A. VIII, 21-22 Ugga. Úc-già Trưởng giả: Ugga gahapati. Có hai vị cùng tên. Vị Trưởng giả ở Vesali (Pāli: Ugga-gahapati Vesālīka), được tán thán trong kinh 39 sau. Theo nội dung, vị Ugga (Pāli: Ugga-gahapati Hatthigāma) của kinh này tại làng Hatthigāma, thuộc xứ Vajji và là người thuộc bộ tộc Vajji.

². *Du Bệ-xá-li, trú Đại lâm trung* -C-@-----j-L---CPāli: Vesāliyaṃ viharati Mahānava Kūṭāgārasālāyaṃ, trú ở Vesālī, trong giảng đường Trùng các, trong rừng Đại lâm. Nhưng theo nội dung, có lẽ Phật đang trú tại làng Hatthi giữa những người Vajji.

³. Úc-già Trưởng giả -----C Pāli: Ugga-gahapati.

⁴. Bản Pāli: Tại Nāgavana, nơi hưởng lạc của ông gần Hatthigama.

⁵. Hán: *chư Phật thuyết Chánh pháp yếu* -----k-n---CPāli: Buddhānaṃ sāmukkaṃsikā dhammadesanā, sự thuyết pháp rất đặc sắc của chư Phật.

nghe, vượt qua hoặc, không còn tôn sùng ai khác, không còn theo ai khác, không còn do dự, đã trụ nơi quả chứng, được vô sở úy đối với giáo pháp của Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ và thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn, con nay tự thân xin quy y Phật, Pháp và Chúng Tỳ-kheo, cúi mong Đức Thế Tôn chấp nhận cho con làm Ưu-bà-tắc; bắt đầu từ hôm nay trọn đời, xin tự quy y cho đến mạng chung. Bạch Thế Tôn, từ ngày hôm nay, con xin theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu⁶, thọ trì năm giới.”

Sau khi Trưởng giả Úc-già xin theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật nhiều quanh ba vòng rồi ra đi.

Ông liền trở về nhà, triệu tập các người vợ⁷ lại nói rằng:

“Các người biết không? Ta đã theo Đức Thế Tôn trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới. Các người nếu còn muốn được sống ở nơi đây thì có thể ở và làm việc bố thí tạo phước. Nếu không muốn ở, ai về nhà nấy. Nếu các người muốn có chồng thì ta sẽ gả chồng cho.”

Bấy giờ người vợ cả thưa Trưởng giả Úc-già rằng:

“Nếu tôn ông đã theo Đức Phật, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, thì nên đem tôi gả cho người đàn ông kia.”

Trưởng giả Úc-già liền gọi người đàn ông kia đến, tay trái cầm tay người vợ cả, tay phải bưng chậu nước bằng vàng, bảo người kia rằng:

“Nay ta đem người vợ cả này cho người làm vợ.”

Người ấy nghe rồi, liền vì quá sợ hãi, nên lông trong thân đều dựng đứng, thưa Trưởng giả Úc-già rằng:

“Thưa Trưởng giả, ngài muốn giết tôi chăng? Ngài muốn giết tôi chăng?”

Trưởng giả trả lời rằng:

“Ta không giết người đâu. Vì ta đã theo Phật trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, do đó ta sẽ đem người vợ cả này cho ông làm vợ.

Trưởng giả Úc-già khi đã cho người vợ cả này và ngay trong khi đó, hoàn toàn không có lòng hối tiếc.

Bấy giờ, với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, Đức Thế Tôn ở trong đó tán thán khen ngợi Trưởng giả Úc-già rằng Trưởng giả Úc-già có tám pháp vị tăng hữu.

Rồi thì, có một vị Tỳ-kheo, khi đêm đã qua, vào lúc hừng sáng, khoác y ôm bát, đi đến nhà Trưởng giả Úc-già.

Trưởng giả Úc-già từ đằng xa trông thấy Tỳ-kheo đi đến, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai sửa áo, chấp tay hướng về Tỳ-kheo mà thưa rằng:

“Kính chào Tôn giả. Tôn giả đã từ lâu không đến đây. Mời ngồi nơi giường này.

Bấy giờ Tỳ-kheo ngồi xuống giường ấy. Trưởng giả Úc-già đánh lễ dưới chân Tỳ-kheo rồi ngồi sang một bên. Tỳ-kheo bảo rằng:

“Này Trưởng giả. Ông có điều thiện lợi, có công đức lớn. Vì sao vậy? Đức Thế Tôn, với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, ở trong đó tán thán khen ngợi Trưởng giả Úc-già rằng Trưởng giả Úc-già có tám pháp vị tăng hữu. Này trưởng giả, ông có những pháp gì?”

Trưởng giả Úc-già trả lời Tỳ-kheo rằng:

⁶. Ông phát nguyện tuyệt dục. Bản Hán: *phạm hạnh vi thủ, thọ trì ngũ giới* —————CBản Pāli: *brahmacariyapañcamāni ca sikkhāpādāni samādiyim*, và thọ trì học xứ thứ năm là (?) phạm hạnh.

⁷. Hán: *chư phụ nhân* ————CPāli: *catasso komāriyo pajāpatiyo*, bốn người vợ trẻ.

“Đức Thế Tôn không hề nói sai, nhưng con không biết Đức Thế Tôn vì lẽ gì nói như vậy. Nhưng mong Tôn giả nghe cho, về những pháp gì mà con có.

“Một thời Phật du hóa tại Bệ-xá-li, trong Đại lâm. Bấy giờ con chỉ có một số phụ nữ theo hầu hạ và đang ở trước các phụ nữ ấy, từ Bệ-xá-li ra đi. Con đi đến khoảng giữa Đại lâm và Bệ-xá-li, chỉ để hoan lạc với các kỹ nữ, như vị quốc vương. Rồi thì, thưa Tôn giả, con lúc bấy giờ uống rượu say lúy túy, bỏ các phụ nữ kia ở lại đó, đi vào trong Đại lâm. Thưa Tôn giả, con đang lúc say rượu lúy túy, từ đằng xa trông thấy Đức Thế Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh đẹp đẽ như vầng trăng giữa đám sao, ánh sáng chói lợi rực rỡ, ánh sáng như tòa núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần nguy nga, các căn tịch tĩnh, không bị ngăn che, thành tựu sự điều ngự, tâm vắng lặng tịch mặc. Con thấy Đức Phật rồi, lập tức tỉnh rượu. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả,

Sau khi tỉnh rượu, con liền đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho con, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ rồi, như thông lệ của chư Phật, trước hết nói về pháp đoan chánh cho người nghe hoan duyệt; tức là nói về thí, về giới, nói pháp sanh thiên, chê bai dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm thanh tịnh trong trắng. Sau khi Đức Thế Tôn nói những pháp ấy cho con rồi, Phật biết con có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyễn, tâm nhẫn nại, tâm thẳng tắn, tâm chuyên nhất, tâm không nghi, tâm không bị che lấp, có khả năng, có sức mạnh, có thể kham thọ Chánh pháp. Rồi như thông lệ của chư Phật, ngài nói về pháp yếu chân chánh, Đức Thế Tôn thuyết cho con nghe về Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Lúc ấy con, ngay trên chỗ ngồi, thấy được bốn Thánh đế, là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Cũng như vải trắng dễ nhuộm thành màu, con cũng giống như vậy, ngay nơi chỗ ngồi thấy được bốn Thánh đế, là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, con thấy pháp, giác ngộ pháp, đắc pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi, vượt qua hoặc, không còn tôn sùng người khác, không còn theo người khác, không còn do dự, đã trụ nơi quả chứng, được vô sở úy đối với giáo pháp của Đức Thế Tôn. Bạch Tôn giả, lúc ấy, con liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật thưa rằng: ‘Bạch Thế Tôn, hôm nay con tự thân xin quy y Phật, quy y Pháp và Chúng Tỳ-kheo, mong Đức Thế Tôn nhận con là Ưu-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay cho đến trọn đời, xin tự thân quy y cho đến khi mạng chung. Bạch Thế Tôn, từ nay con xin theo Đức Thế Tôn trọn đời, lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới’. Bạch Tôn giả, từ khi con theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, chưa từng biết mình đã phạm giới. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, bấy giờ sau khi con theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới rồi, cúi đầu nhiễu quanh Phật ba vòng rồi ra về. Trở về nhà, con liền tập trung các phụ nữ, rồi

nói rằng:

“– Các người biết không? Ta đã theo Đức Thế Tôn trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới. Các người nếu còn muốn được sống ở nơi đây thì có thể ở và làm việc bố thí tạo phước. Nếu không muốn ở, ai về nhà nấy. Nếu các người muốn có chồng thì ta sẽ gả chồng cho.

“Bấy giờ người vợ cả thưa với con rằng:

“– Nếu tôn ông đã theo Đức Phật, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, thì nên đem tôi gả cho người đàn ông kia.

“Con bấy giờ gọi người đàn ông kia đến, tay trái cầm tay người vợ cả, tay phải bưng chậu nước bằng vàng, bảo người kia rằng:

“– Nay ta đem người vợ cả này cho người làm vợ.

“Người ấy nghe rồi, liền vì quá sợ hãi, nên lông trong thân đều dựng đứng, thưa với con rằng:

“– Thưa Trưởng giả, ngài muốn giết tôi chăng? Ngài muốn giết tôi chăng?”

“Con nói với người ấy rằng:

“– Ta không giết người đâu. Vì ta đã theo Phật trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, do đó ta sẽ đem người vợ cả này cho ông làm vợ.

“Thưa Tôn giả, con đã cho người vợ cả này và ngay trong khi cho đó, hoàn toàn không có lòng hối tiếc.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con đến chúng viên⁸, nếu trước hết mà gặp một vị Tỳ-kheo nào, con liền đánh lễ. Nếu vị Tỳ-kheo ấy kinh hành, thì con cũng kinh hành. Nếu vị ấy ngồi, con cũng ngồi theo một bên, ngồi rồi nghe pháp. Vị Tôn giả ấy thuyết pháp cho con nghe; con cũng thuyết pháp cho vị Tôn giả ấy nghe. Vị Tôn giả ấy vấn sự con, con cũng vấn sự vị Tôn giả ấy. Vị Tôn giả ấy trả lời câu hỏi của con, con cũng trả lời vị Tôn giả ấy. Con nhớ chưa từng có lần nào con khinh mạn các vị Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão, trung hay hạ. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con ở giữa chúng Tỳ-kheo, hành sự bố thí, thì có chư Thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: ‘Này Trưởng giả, đây là vị A-la-hán, đây là vị Hượng A-la-hán, đây là vị A-na-hàm, đây là vị Hượng A-na-hàm, đây là vị Tư-đà-hàm, đây là vị Hượng Tư-đà-hàm, đây là vị Tu-đà-hoàn, đây là vị Hượng Tu-đà-hoàn. Vị này tinh tấn, vị này không tinh tấn’. Bạch Tôn giả, khi con cúng thí cho đại chúng Tỳ-kheo, con nhớ chưa từng có ý phân biệt. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con hành sự bố thí ở trong chúng Tỳ-kheo, có chư Thiên trên hư không bảo con rằng: ‘Này Trưởng giả, có Đức Như Lai, vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, pháp được Thế Tôn khéo

⁸. Hán: *chúng viên* ———CPāli: *saṃghārama*, công viên hay tịnh viên của Tăng.

thuyết, và Thánh chúng của Như Lai khéo thú hưởng'. Bạch Tôn giả, con không do vị trời kia mà có tín, không do vị trời kia mà dục lạc, không nghe theo vị kia, nhưng con tự có tịnh trí để biết Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, và Thánh chúng của Như Lai khéo thú hưởng. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, Đức Phật có nói về năm hạ phần kiết, tức tham dục, sân nhuế, thân kiến, giới thủ, và nghi. Con thấy năm kiết sử ấy, hoàn toàn không có một kiết sử nào còn trói buộc con thác sanh vào bào thai, trở lại thế gian này. Bạch Tôn giả con có pháp ấy.

Thầy Tỳ-kheo khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

Trưởng giả liền thưa với thầy Tỳ-kheo rằng:

“Mong Tôn giả ở lại đây thọ thực. Tỳ-kheo im lặng nhận lời. Sau khi biết Tỳ-kheo đã im lặng nhận lời, Trưởng giả Úc-già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình múc nước rửa tay, rồi đem tất cả rất nhiều món ăn cứng và mềm rất mỹ diệu tinh khiết, ngon lành, tự tay hầu sốt, để cho Tỳ-kheo ăn được no đủ. Ăn xong, dọn cất đồ đạc và dùng nước rồi, lấy một giường nhỏ ngồi riêng để nghe pháp.

Thầy Tỳ-kheo thuyết pháp cho Trưởng giả, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ rồi, Tỳ-kheo liền từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi. Đi đến chỗ Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang một bên, rồi đem trình bày đầy đủ lại cuộc thảo luận giữa thầy và Trưởng giả Úc-già lên Đức Phật.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo rằng:

“Ta vì lẽ ấy mà khen ngợi tán thán Trưởng giả Úc-già có tám pháp vị tăng hữu.”

Phật thuyết như vậy. Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.



39. KINH ÚC-GIÀ TRƯỞNG GIẢ (II)⁹

Tôi nghe như vậy:

Một thời sau khi Phật nhập Niết-bàn không bao lâu, có một số đông Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão du hóa tại Bệ-xá-li, ở bên dòng sông Di hầu, tại ngôi lầu cao.

Bấy giờ Trưởng giả Úc-già¹⁰ tổ chức đại bố thí như sau: Đãi ăn cho những khách từ phương xa đến, đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và các người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tăng viện; thường mời đại

⁹. Không thấy Pāli tương đương. Xem cht.1, kinh số 38 trên.

¹⁰. Có lẽ Pāli: Ugga-gahapi Vesālika, gia chủ Ugga, người Vesāli.

chúng gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều có mời chúng Tỳ-kheo đến ăn. Ông tổ chức đại bố thí như vậy.

Trên biển lại còn có một chiếc tàu buồm lớn chở đầy hàng hóa trở về, giá trị đến trăm ngàn, vừa bị chìm mất.

Số đông Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão nghe Trưởng giả Úc-già tổ chức đại bố thí như sau: Đãi ăn cho những khách từ phương xa đến, đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và các người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tăng viện; thường mời đại chúng gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều có mời chúng Tỳ-kheo đến ăn.

Các vị ấy nghe rồi bàn luận với nhau rằng:

“Này chư Hiền, vị nào có thể đến nói với với Trưởng giả Úc-già rằng: ‘Này Trưởng giả, nên thôi, chớ bố thí nữa. Sau này Trưởng giả sẽ tự biết’?”

Rồi các vị ấy nghĩ như vậy: “Tôn giả A-nan là thị giả của Phật, nhận được sự chỉ giáo của Đức Thế Tôn; được Phật và các vị đồng phạm hạnh có trí khen ngợi. Tôn giả A-nan có thể đến nói với Trưởng giả Úc-già rằng: ‘Này Trưởng giả, nên thôi, chớ bố thí nữa. Sau này Trưởng giả sẽ tự biết’.”

“– Này chư Hiền, chúng ta nên cùng nhau đến Tôn giả A-nan trình bày sự việc như thế.” Bấy giờ số đông Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão đi đến chỗ Tôn giả A-nan, cùng nhau chào hỏi, rồi ngồi sang một bên thưa rằng:

“Thưa Hiền giả A-nan, ngài có biết không? Trưởng giả Úc-già tổ chức đại bố thí như sau: đãi ăn cho những khách từ phương xa đến, đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và các người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tăng viện; thường mời đại chúng gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều có mời chúng Tỳ-kheo đến ăn. Ông tổ chức đại bố thí như vậy. Trên biển lại còn có một chiếc tàu buồm lớn chở đầy hàng hóa trở về, giá trị đến trăm ngàn, vừa bị chìm mất. Chúng tôi cùng bàn luận với nhau như thế này: vị nào có thể đến nói với với Trưởng giả Úc-già rằng ‘Này Trưởng giả, nên thôi, chớ bố thí nữa. Sau này Trưởng giả sẽ tự biết’? Lại nghĩ như vậy: Tôn giả A-nan là thị giả của Phật, nhận được sự chỉ giáo của Đức Thế Tôn; được Phật và các vị đồng phạm hạnh có trí khen ngợi. Tôn giả A-nan có thể đến nói với Trưởng giả Úc-già rằng ‘Này Trưởng giả, nên thôi, chớ bố thí nữa. Sau này Trưởng giả sẽ tự biết’. Này Hiền giả A-nan, ngài có thể đến bảo với Trưởng giả Úc-già rằng ‘Này Trưởng giả, nên thôi, chớ bố thí nữa. Sau này Trưởng giả sẽ tự biết Trưởng giả’.”

Tôn giả A-nan thưa với các Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão rằng:

“Thưa các Tôn giả, Trưởng giả Úc-già tính tình nghiêm nghị; nếu tôi tự tiện nói thì biết đâu làm Trưởng giả không vui. Thưa các ngài, tôi đại diện cho ai để nói đây?”

Các Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão trả lời rằng:

“Hiền giả nên xưng là chúng Tỳ-kheo bảo như vậy. Sau khi ngài xưng là chúng Tỳ-kheo bảo vậy, ông ấy sẽ không còn nói gì nữa.”

Tôn giả A-nan liền im lặng nhận lời các vị Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão. Bấy giờ các Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão biết Tôn giả A-nan im lặng nhận lời rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi quanh Tôn giả A-nan rồi ai về chỗ ấy. Sau khi đêm qua vào lúc hừng sáng, Tôn giả A-nan khoác y, cầm bát đi đến nhà Trưởng giả Úc-già. Trưởng giả Úc-già thấy Tôn giả A-nan từ xa đi lại, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai sửa áo chấp tay hướng về Tôn giả A-nan thưa rằng:

“Kính chào Tôn giả A-nan, Tôn giả từ lâu không đến đây. Mời ngồi lên giường

này.”

Tôn giả A-nan liền ngồi lên giường ấy. Trưởng giả Úc-già đánh lễ dưới chân Tôn giả A-nan, rồi ngồi sang một bên. Tôn giả A-nan bảo rằng:

“Trưởng giả có biết không? Trưởng giả đã tổ chức đại bố thí như sau: đái ăn cho những khách từ phương xa đến, đái ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và các người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tăng viện; thường mời đại chúng gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều có mời chúng Tỳ-kheo đến ăn. Trưởng giả tổ chức đại bố thí như vậy. Trên biển lại còn có một chiếc tàu buồm lớn chở đầy hàng hóa trở về, giá trị đến trăm ngàn, vừa bị chìm mất. Nay Trưởng giả, nên thôi, chớ bố thí nữa. Sau này Trưởng giả sẽ tự biết.”

Trưởng giả thưa rằng:

“Bạch Tôn giả A-nan, đây là lời nói của ai vậy?”

Tôn giả A-nan đáp rằng:

“Này Trưởng giả, tôi truyền lại lời của chúng Tỳ-kheo.”

Trưởng giả thưa rằng:

“Nếu Tôn giả A-nan truyền lại lời của chúng Tỳ-kheo, thì không có gì phải luận. Còn nếu tự mình nói như vậy thì có thể làm cho con rất không được vừa lòng. Bạch Tôn giả A-nan, nếu con có thí xả như thế, có huệ thí như thế, dù tất cả tài vật đều khô cạn, cũng chỉ làm cho con mãn nguyện thôi. Giống như ý nguyện của Chuyển luân vương vậy.

Tôn giả A-nan hỏi rằng:

“Này Trưởng giả, thế nào là ý nguyện của Chuyển luân vương?”

Trưởng giả đáp:

“Bạch Tôn giả A-nan, người nghèo trong thôn nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta trở nên giàu nhất trong thôn’. Đó là ý nguyện của người ấy. Người giàu trong thôn nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta trở nên giàu nhất trong ấp’. Đó là ý nguyện của người đó. Người giàu trong ấp suy nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta giàu nhất trong thành’. Đó là ý nguyện của người ấy. Người giàu trong thành nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta làm được chức tống chánh trong thành’. Đó là ý nguyện của người ấy. Vị tống chánh trong thành nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta làm được quan quốc tướng’. Đó là ý nguyện của người ấy. Quan quốc tướng suy nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta làm được vị tiểu vương’. Đó là ý nguyện của người ấy. Vị tiểu vương suy nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta làm được Chuyển luân vương’. Đó là ý nguyện của người ấy. Vị Chuyển luân vương suy nghĩ như vậy: ‘Mong sao ta làm được điều mà một thiện nam tử¹¹ có thể làm, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo để thành tựu phạm hạnh vô thượng, tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trụ, biết như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Đó là ý nguyện Chuyển luân vương.”

“Bạch Tôn giả A-nan, nếu con có thí xả như thế, có huệ thí như thế, dù cho tất cả tài vật đều khô cạn, cũng chỉ làm cho con mãn nguyện thôi, như thế là ý nguyện của vị Chuyển luân vương. Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy.”

Tôn giả A-nan khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả A-nan, khi con đến chúng viên, nếu trước hết mà gặp một vị Tỳ-kheo nào, con liền đánh lễ.

¹¹. Hán: *tộc tánh tử* —m—l—C Pāli: kulaputta.

Nếu vị Tỳ-kheo ấy kinh hành, thì con cũng kinh hành. Nếu vị ấy ngồi, con cũng ngồi theo một bên, ngồi rồi nghe pháp. Vị Tôn giả ấy thuyết pháp cho con nghe; con cũng thuyết pháp cho vị Tôn giả ấy nghe. Vị Tôn giả ấy vấn sự con, con cũng vấn sự vị Tôn giả ấy. Vị Tôn giả ấy trả lời câu hỏi của con, con cũng trả lời vị Tôn giả ấy. Con nhớ chưa từng có lần nào con khinh mạn các vị Tỳ-kheo thượng tôn trưởng lão, trung hay hạ. Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy.”

Tôn giả A-nan khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả A-nan, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả A-nan, khi con ở giữa chúng Tỳ-kheo, hành sự bố thí, thì có chư Thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: ‘Này Trưởng giả, đây là vị A-la-hán, đây là vị Hương A-la-hán, đây là vị A-na-hàm, đây là vị Hương A-na-hàm, đây là vị Tư-đà-hàm, đây là vị Hương Tư-đà-hàm, đây là vị Tu-đà-hoàn, đây là vị Hương Tu-đà-hoàn. Vị này tinh tấn, vị này không tinh tấn’. Bạch Tôn giả, khi con cúng thí cho đại chúng Tỳ-kheo, con nhớ chưa từng có ý phân biệt. Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy.”

Tôn giả A-nan khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả A-nan, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả, khi con hành sự bố thí ở trong chúng Tỳ-kheo, có chư Thiên trên hư không bảo con rằng: ‘Này Trưởng giả, có Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, và Thánh chúng của Như Lai khéo thú hưởng’. Bạch Tôn giả, con không do vị trời kia mà có tín, không do vị trời kia mà dục lạc, không nghe theo vị kia, nhưng con tự có tịnh trí để biết Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, và Thánh chúng của Như Lai khéo thú hưởng. Bạch Tôn giả, con có pháp ấy.”

Tôn giả A-nan khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

“Bạch Tôn giả A-nan, con không phải chỉ có pháp này mà thôi. Lại nữa, bạch Tôn giả A-nan, con ly dục, ly ác bất thiện pháp, v.v..., cho đến, thành tựu và an trụ¹². Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy.”

Tôn giả A-nan khen rằng:

“Này Trưởng giả, nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.”

Rồi thì, Trưởng giả Úc-già liền thưa với Tôn giả A-nan rằng:

“Tôn giả A-nan, mời ở lại đây thọ thực.”

Tôn giả A-nan im lặng nhận lời mời của Trưởng giả Úc-già. Sau khi biết Tôn giả A-nan đã im lặng nhận lời, Trưởng giả Úc-già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình múc nước rửa tay, rồi đem tất cả rất nhiều món ăn cứng và mềm rất mỹ diệu tinh khiết, ngon lành, tự tay hầu sốt, để cho Tôn giả ăn được no đủ. Ăn xong, dọn cất đồ đạc và dùng nước rồi, lấy một giường nhỏ ngồi riêng để nghe pháp.

Tôn giả A-nan thuyết pháp cho Trưởng giả, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ rồi, Tôn giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Tôn giả A-nan thuyết pháp như vậy. Trưởng giả Úc-già sau khi nghe Tôn giả A-nan

¹². Tóm tắt sự chứng đắc bốn Thiên; tiết lược trong bản Hán.

thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

